

Số: /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường cho ông Phạm Văn Hoàng thuộc Dự án Đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trung tâm Hành chính thành phố Vũng Tàu (thi hành Bản án số 1007/2023/HC-PT ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 và Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 8635/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Văn bản số 9369/STNMT-QLĐĐ ngày 25/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về xác định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 16289/UBND-VP ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc xác định giá đất cụ thể để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ;

Theo Văn bản số 5849/HĐTĐGDCT ngày 19/11/2024 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thành phố Vũng Tàu về việc kết quả thẩm định Phương án giá đất cụ thể để tính bồi thường cho ông Phạm Văn Hoàng thuộc Dự án Đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trung tâm Hành chính thành phố Vũng Tàu thực hiện Bản án số 1007/2023/HC-PT ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6819/TTr-TNMT ngày 20 tháng 11 năm 2024 .

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường cho ông Phạm Văn Hoàng thuộc Dự án Đền bù giải phóng mặt bằng công trình Trung tâm Hành chính thành phố Vũng Tàu (thi hành Bản án số 1007/2023/HC-PT ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh), cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Giá đất UBND Tỉnh Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND (đồng/m<sup>2</sup>)</b>	<b>Giá đất cụ thể (đồng/m<sup>2</sup>)</b>	<b>Hệ số điều chỉnh (xác định giá đất cụ thể)</b>
<b>I</b>	<b>Giá đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm) xác định theo đường 2 tháng 9 (Vòng xoay đường 3/2 thuộc P.12 đến Bình Giã P.10) thuộc đường loại 3.</b>			
1	Vị trí 1	450.000	7.507.000	16,6817
2	Vị trí 2	405.000	5.670.000	14,0002
3	Vị trí 3	360.000	4.075.000	11,3186
4	Vị trí 4	315.000	3.743.000	11,8833
5	Vị trí 5	270.000	3.361.000	12,4479

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Vũng Tàu; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị,

Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế Vũng Tàu – Côn Đảo; Chủ tịch UBND Phường 11; các Giám đốc: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Vũng Tàu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- UBND tỉnh BR-VT (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Công thông tin điện tử UBND TPVT (đăng tải công khai);
- Lưu : VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Vũ Thành**